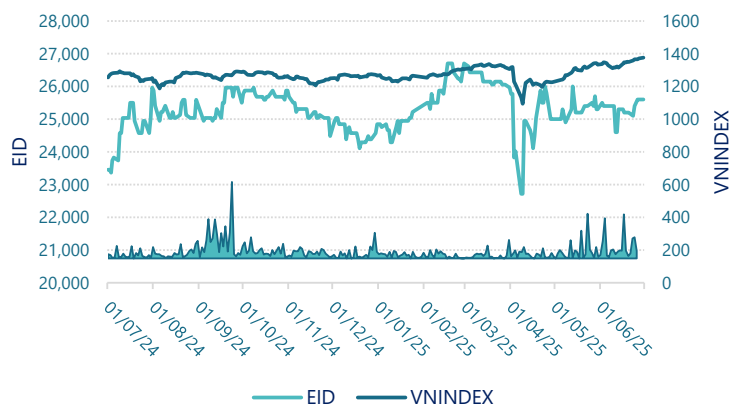


CTCP Đầu tư và Phát triển giáo dục Hà Nội (HNX: EID)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/06/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	25,600
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	26,705
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	22,718
SL cổ phiếu LH	15,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	3,060
% sở hữu nước ngoài	12.1%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	384
P/E	5.3
EPS	4,831

DT thuần

Q2/25

621

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 519 | 509%

YoY: ▼ 34.0 | -5.2%

LN sau thuế

Q2/25

32.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 26.3 | 453%

YoY: ▼ 3.90 | -10.9%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

6.6%

+/- YoY: ▼ 0.4%

DT thuần

6T 2025

723

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 45.0 | 6.6%

LN sau thuế

6T 2025

37.9

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 1.00 | -2.7%

ROE

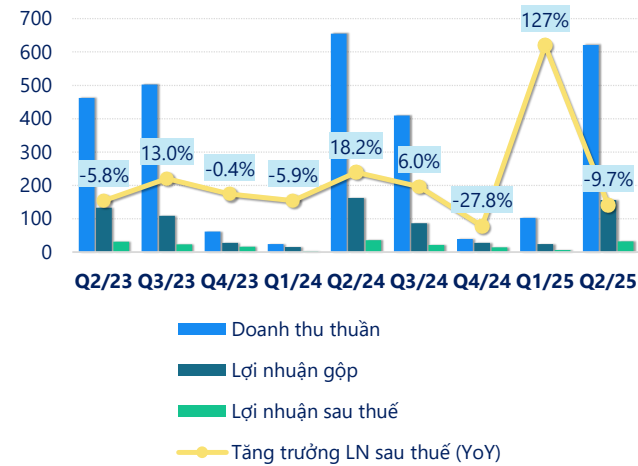
Q2/25

16.1%

+/- YoY: ▼ 2.8%

tỷ VNĐ

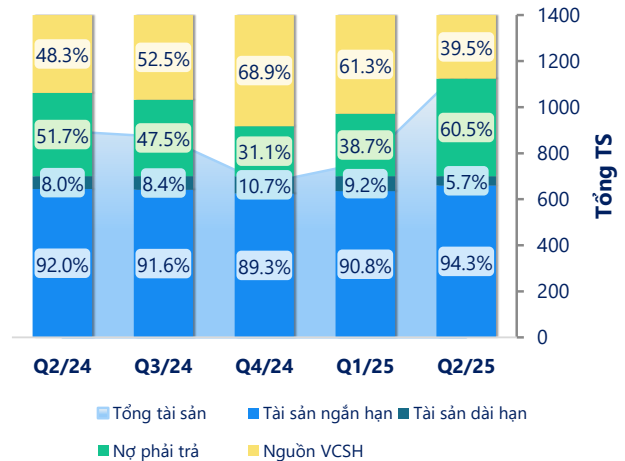
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

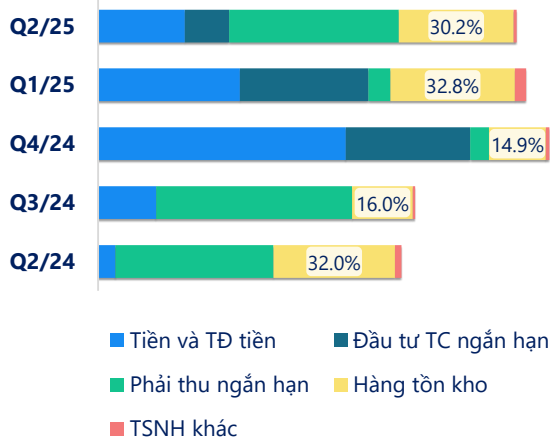
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



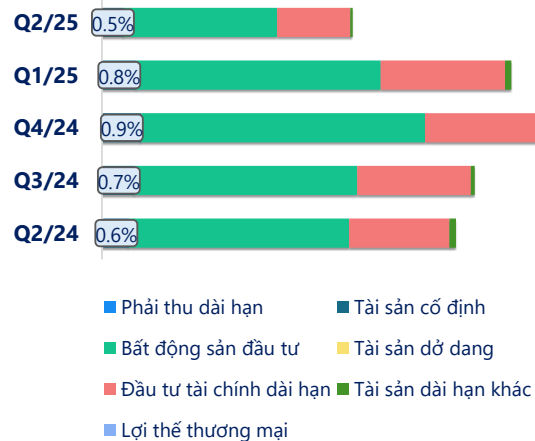
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

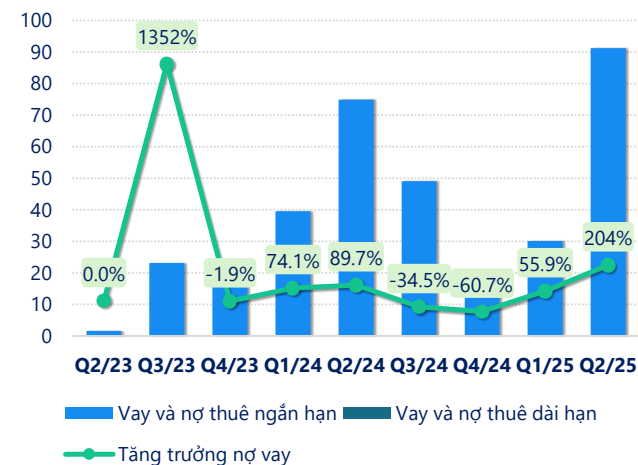
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

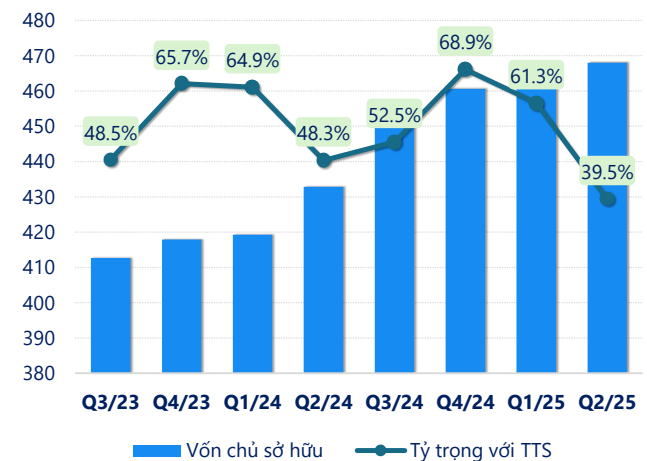
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

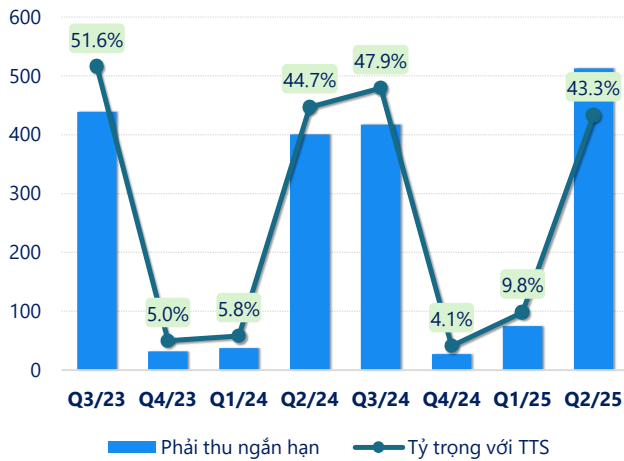
Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

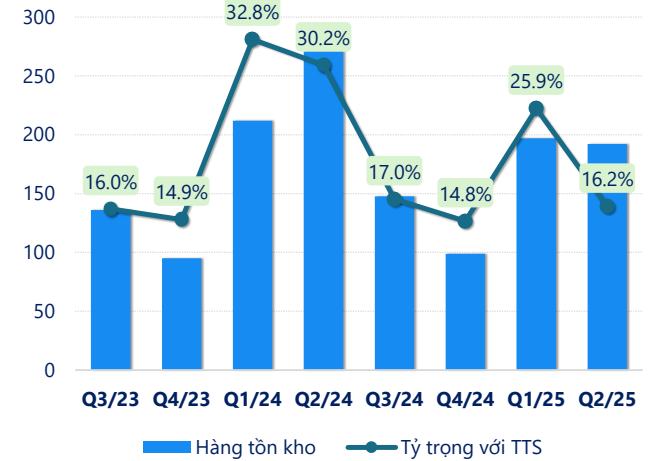
Phải thu ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

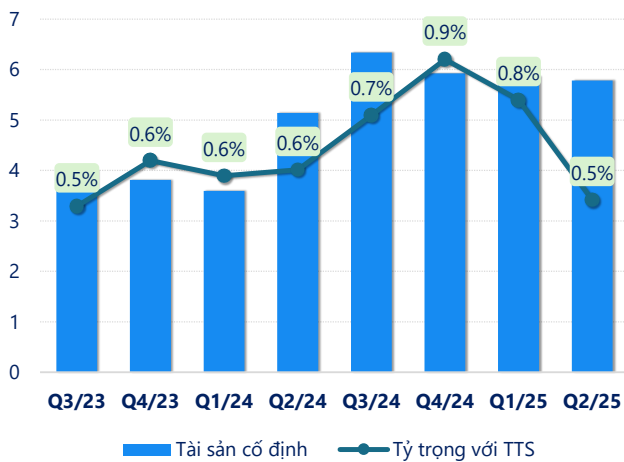
Hàng tồn kho



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

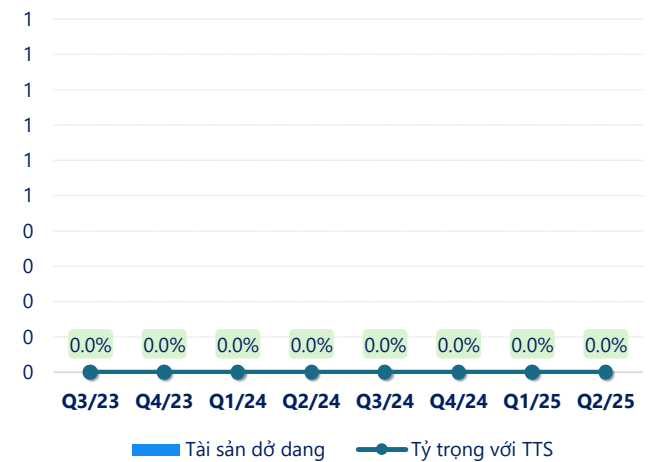
Tài sản cố định



(Nguồn: fireant.vn)

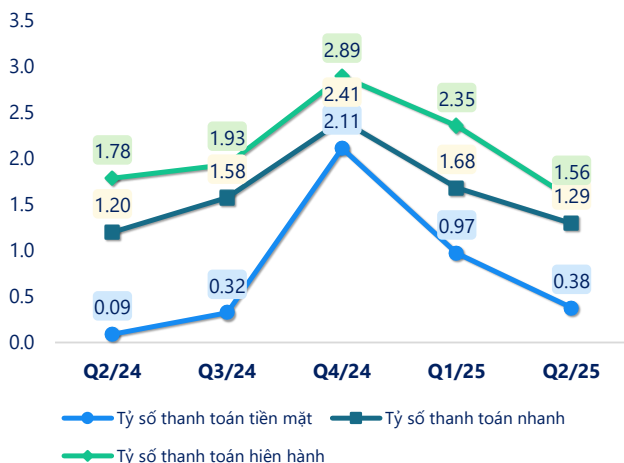
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang



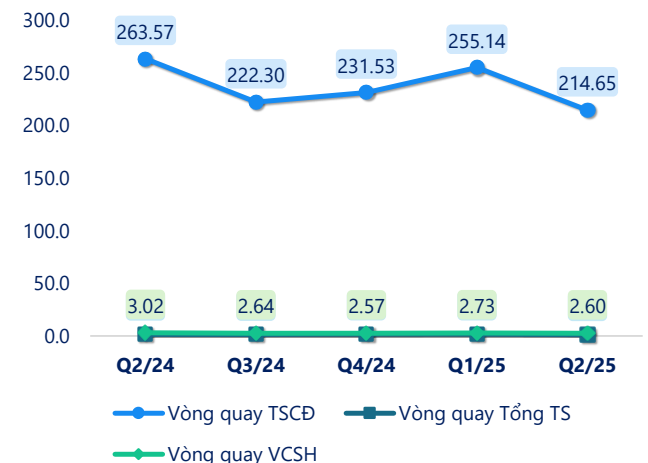
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	896	871	668	760	1,184
Tài sản ngắn hạn	825	797	597	689	1,117
Tiền và tương đương tiền	41.3	133	436	284	270
Đầu tư tài chính ngắn hạn	105	94.6	30.2	120	136
Phải thu ngắn hạn	401	417	27.4	74.5	513
Hàng tồn kho	271	148	98.8	197	192
Tài sản ngắn hạn khác	7.24	4.40	4.94	14.4	5.59
Tài sản dài hạn	71.6	73.2	71.2	70.2	67.0
Phải thu dài hạn	0.34	0.16	0.04	0.04	0.04
Tài sản cố định	5.14	6.34	5.92	5.86	5.78
Bất động sản đầu tư	44.5	43.6	42.7	41.9	41.0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	20.3	22.4	21.1	21.3	19.5
Tài sản dài hạn khác	1.32	0.73	1.38	1.04	0.67
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	463	414	208	294	716
Nợ ngắn hạn	462	412	207	293	715
Vay và nợ thuê ngắn hạn	74.9	49.1	19.3	30.1	91.2
Phải trả người bán ngắn hạn	183	126	56.7	129	411
Nợ dài hạn	1.30	1.30	1.30	1.30	1.25
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	433	457	461	465	468
Vốn chủ sở hữu	433	457	461	465	468
Vốn điều lệ	150	150	150	150	150
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)